

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Anh Văn Căn Bản 3

Mã học phần: 0101000863

Số tín chỉ: 3

Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L 30	T 15	P 0	O 0	45 + 90 = 135

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Anh văn căn bản 1 và Anh văn căn bản 2

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh: ☒

Đơn vị phụ trách: Trung tâm đào tạo chuẩn đầu ra và phát triển nguồn nhân lực

2. Giảng viên phụ trách môn học

Các giảng viên trực thuộc Bộ môn Anh văn – Trung tâm Đào tạo Chuẩn đầu ra và Phát triển nguồn nhân lực

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu M):

Sau khi hoàn thành học phần Anh văn căn bản 3, sinh viên có thể

* Kiến thức:

MT1: Vận dụng kiến thức về cấu trúc ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp khác nhau liên quan đến các chủ đề như xã hội, văn hóa, giáo dục, du lịch và giải trí.

MT2: Mở rộng thêm một số kiến thức về văn hóa của các nước nói tiếng Anh, cũng như ảnh hưởng của văn hóa đến việc học ngoại ngữ.

MT3: Biết cách phát âm một cách rõ ràng các từ trong Tiếng Anh nhằm đạt mục đích giao tiếp.

*** Kỹ năng:**

MT4: Kỹ năng Nghe hiểu: Có thể nghe và hiểu nội dung ý chính và ý chi tiết các đoạn hội thoại trong các tình huống giao tiếp thông thường và các bài nói chuyện ngắn liên quan đến các chủ đề như xã hội, văn hóa, giáo dục, du lịch.

MT5: Kỹ năng Nói: Có khả năng giao tiếp trong hầu hết các tình huống gặp phải trong đời sống hàng ngày; tham gia vào các cuộc hội thoại trong môi trường làm việc giao tiếp bằng tiếng Anh.

MT6: Kỹ năng Đọc hiểu: Có khả năng hiểu ý chính, một số thông tin chi tiết của đoạn văn ngắn về các chủ đề như xã hội, văn hóa, giáo dục, du lịch và giải trí; phát triển khả năng tư duy phản biện thông qua các bài đọc như hiểu được hàm ý của tác giả, nhận biết thông tin đúng sai, phân biệt thông tin và ý kiến và tổng hợp ý kiến.

MT7: Kỹ năng Viết: Có thể viết đa dạng các loại câu như câu đơn, câu ghép và câu phức; có thể viết thư và email trong các tình huống thân mật; có thể viết các đoạn văn ngắn bằng Tiếng Anh.

MT8: Cải thiện các kỹ năng mềm như kỹ năng nói trước đám đông về các chủ đề quen thuộc thông qua các hoạt động thực hiện nhiệm vụ trong quá trình học tập và rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo đôi hay nhóm thông qua các hoạt động tương tác trong và ngoài lớp học.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

MT9: Ý thức được tầm quan trọng của tiếng Anh trong học tập, công việc và đời sống.

MT10: Rèn luyện tính tự chủ, kỷ luật, tự giác, trách nhiệm trong học tập.

MT11: Phát huy thái độ ứng xử, giao tiếp tốt với mọi người.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp ; 1 = Mức thấp ; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
0101000863	Anh	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
	văn	0	0	3	0	0	0	0	0	0
	căn	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
	bản 3	3	3	3	3	0	3	3	3	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1, MT2, MT3	CO1	Vận dụng kiến thức về cấu trúc ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp khác nhau liên quan đến các chủ đề như xã hội, văn hóa, giáo dục, du lịch và giải trí.	PO3
MT1, MT2, MT3	CO2	Mở rộng thêm một số kiến thức về văn hóa của các nước nói tiếng Anh, cũng như ảnh hưởng của văn hóa đến việc học ngoại ngữ.	PO3
MT1, MT2, MT3	CO3	Biết cách phát âm một cách rõ ràng các từ trong Tiếng Anh nhằm đạt mục đích giao tiếp.	PO3
Kỹ năng			
MT4	CO4	Nghe và hiểu nội dung ý chính và ý chi tiết các đoạn hội thoại trong các tình huống giao tiếp thông thường và các bài nói chuyện ngắn liên quan đến các chủ đề như xã hội, văn hóa, giáo dục, du lịch và giải trí.	PO10, PO11, PO12, PO13
MT5	CO5	Giao tiếp trong hầu hết các tình huống gặp phải trong đời sống hàng ngày; tham gia vào các cuộc hội thoại trong môi trường làm việc giao tiếp bằng tiếng Anh.	PO10, PO11, PO12, PO13
MT6	CO6	Hiểu ý chính, một số thông tin chi tiết của đoạn văn ngắn về các chủ đề như xã hội, văn hóa, giáo dục, du lịch và giải trí	PO10, PO11, PO12, PO13
MT7	CO7	Phát triển khả năng tư duy phản biện thông qua các bài đọc như hiểu được hàm ý của tác giả, nhận biết thông tin đúng sai, phân biệt thông tin và ý kiến và tổng hợp ý kiến.	PO10, PO11, PO12, PO13
MT8	CO8	Viết đa dạng các loại câu như câu đơn, câu ghép và câu phức; có thể viết thư và email trong các tình huống thân mật; có thể viết các đoạn văn văn ngắn bằng Tiếng Anh.	PO10, PO11, PO12, PO13
MT9	CO9	Nói, thuyết trình trước đám đông về các chủ đề quen thuộc	PO10, PO11, PO12, PO13
MT8	CO10	Làm việc độc lập, đôi hay nhóm một cách hiệu quả	PO10, PO11, PO12, PO13

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT10	CO11	Ý thức được tầm quan trọng của tiếng Anh trong học tập, công việc và đời sống trong môi trường hội nhập.	PO15, PO16, PO17
MT11	CO12	Rèn luyện tính tự chủ, kỷ luật, tự giác, trách nhiệm trong học tập, làm việc.	PO15, PO16, PO17
MT12	CO13	Phát huy thái độ ứng xử, giao tiếp tốt với mọi người trong môi trường hội nhập.	PO15, PO16, PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần Anh Văn Căn Bản 3 (AVCB 3) là học phần thứ ba trong hệ thống các học phần Anh văn căn bản (AVCB) dành cho các lớp tiếng Anh không chuyên bậc Đại học và Cao đẳng chính quy, hệ vừa học vừa làm. Giáo trình được sử dụng trong suốt học phần này là *American English File 2 (second edition)* của NXB Oxford. Học phần này bắt đầu từ Unit 1 cho tới Unit 4, trong đó bao gồm 4 đơn vị bài học (4 Units) và 2 đơn vị bài ôn (2 Reviews). Mỗi đơn vị bài học được phân chia thành các bài học nhỏ hơn với mục đích giúp các bạn sinh viên tiếp cận nội dung một cách tự nhiên và hiệu quả nhất.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO11
Thảo luận	Thông qua việc thảo luận giữa sinh viên và sinh viên, hỏi đáp giữa giảng viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO13
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào thực tiễn	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO9, CO11
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO10, CO12

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, chú ý nghe giảng, và tham gia vào các hoạt động học tập trên lớp như thảo luận đôi, nhóm và đóng vai dựa trên các tình huống có liên quan đến chủ đề của đơn vị bài học.
- Bài tập: chuẩn bị bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.

- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức (lý thuyết) đã được học.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1 Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

9.2 Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	10	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO10, CO11, CO12, CO13	10
2	Bài tập cá nhân	10	- Theo chất lượng bài nộp	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9	10
2	Bài kiểm giữa kỳ - Kiểm tra kỹ các năng Nghe và Nói	30	- Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9	10
3	Thi kết thúc HP - Trắc nghiệm: Từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng Đọc hiểu - Tự luận: Kỹ năng Viết	50	- Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO7, CO8	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Latham-Koenig, C., Oxenden, C., & Seligson, P. (2017). *American English file 2*. Oxford: Oxford University Press

10.2. Tài liệu tham khảo

[1] Soars, L., & Wheeldon, S. (2010). *American Headway 2*. Oxford: Oxford University Press

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Unit 1A: Where are you from?		
	- Grammar: Word order in questions - Vocabulary: Common verb phrases, spelling and numbers - Speaking: Personal information - Pronunciation: Vowel sounds, the alphabet	[1] Bài 1A. Trang 4. [2] Bài 1A. Trang 5	CO1, CO2, CO3, CO5, CO6, CO9, CO10, CO11, CO12, CO13
2	Unit 1B: Charlotte's choice		
	- Grammar: Simple present - Vocabulary: Describing people - Reading: <i>Who knows you better?</i> - Writing: Describing a person you know - Pronunciation: Final –s/-es	[1] Bài 1B. Trang 6 [2] Bài 1B. Trang 7	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7, CO8, CO10, CO11, CO12, CO13
3	Unit 1C: Mr. and Ms. Clark and Percy		
	- Grammar: Present continuous - Vocabulary: Clothes, prepositions of place - Listening: <i>Mr and Mrs Clark and Percy</i> - Pronunciation: /ə/, / ət/	[1] Bài 1C. Trang 8. [2] Bài 1C. Trang 9.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO10, CO11, CO12, CO13
4	Unit 2A: Right place, wrong person		
	- Grammar: Simple past - Vocabulary: Vacations - Reading: Joe's and Laura's vacations	[1] Bài 2A. Trang 12 [2] Bài 2A. Trang 13	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6,

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
	- Listening: Mia and Linda talking about their vacations - Speaking: Your last vacations - Pronunciation: -ed endings		CO7, CO9, CO10, CO11, CO12, CO13
5	Unit 2B: The story behind the photo		
	- Grammar: Past continuous - Vocabulary: Prepositions of time and place - Reading: A moment in history - Listening: A woman talking about the photo in the article called <i>The image that cost a fortune</i> - Writing: Describing your favorite photo - Pronunciation: Sentence stress	[1] Bài 2B. Trang 14 [2] Bài 2B. Trang 15	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7, CO8, CO10, CO11, CO12, CO13
6	Unit 2C: One dark October evening		
	- Grammar: Time sequences and connectors - Vocabulary: Verb phrases - Reading: The story about Hannah and Jamie - Speaking: Retelling the story - Pronunciation: Word stress	[1] Bài 2C. Trang 16 [2] Bài 2C. Trang 17	CO1, CO2, CO3, CO5, CO6, CO7, CO9, CO10, CO11, CO12, CO13
7	Units 1 - 2 review and check		
	- Grammar - Vocabulary - Pronunciation - Reading - Listening - Speaking - Writing	[1] 1 & 2 Review and check. Trang 18 [2] 1 & 2 Review and check. Trang 19	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10, CO11, CO12, CO13
8	Mid-term exam	[1] Listening [2] Speaking	
9	Unit 3A: Plans and dreams		

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
	- Grammar: <i>be going to</i> - Vocabulary: Airports - Listening: Three travelers talking about their plans and dreams - Reading: An article about the top airports in the world - Pronunciation: Sentence stress and fast speech	[1] Bài 3A. Trang 20 [2] Bài 3A. Trang 21	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7, CO10, CO11, CO12, CO13
10	Unit 3B: Let's meet again		
	- Grammar: Present continuous - Vocabulary: Verbs + prepositions - Reading: Ben's and Lily's Facebook messages - Listening: Lily's flight information - Speaking: Making arrangements - Pronunciation: Sounding friendly	[1] Bài 3B. Trang 22 [2] Bài 3B. Trang 23	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO9, CO10, CO11, CO12, CO13
11	Unit 3C: What's the world?		
	- Grammar: Defining relative clauses - Vocabulary: Expressions for paraphrasing - Listening: The introduction of a TV game show called <i>What's the Word?</i> - Reading: <i>900 new words in 3 months</i> - Pronunciation: Pronunciation in a dictionary	[1] Bài 3C. Trang 24 [2] Bài 3C. Trang 25	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7, CO10, CO11, CO12, CO13
12	Unit 4A: Parents and teenagers		
	- Grammar: Present perfect - Vocabulary: Housework, make or do? - Reading: Some annoying habits - Listening: A radio program about teenage caregivers - Pronunciation: /y/ and /dʒ/	[1] Bài 4A. Trang 28 [2] Bài 4A. Trang 29	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7, CO10, CO11, CO12, CO13
13	Unit 4B: Fashion and shopping		
	- Grammar: Present perfect or simple	[1] Bài 4B. Trang 30	CO1, CO2,

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
	past? - Vocabulary: Shopping - Reading: The style interview - Speaking: Interviewing a friend about his or her shopping habits - Pronunciation: <i>c</i> and <i>ch</i>	[2] Bài 4B. Trang 31	CO3, CO5, CO6, CO7, CO9, CO10, CO11, CO12, CO13
14	Unit 4C: Lost weekend		
	- Grammar: Indefinite pronouns - Vocabulary: Adjectives ending in -ed and -ing - Listening: A new story about Steve - Reading: <i>What did you really do on the weekend?</i> - Speaking: Interviewing a friend about his or her last weekend - Pronunciation: /e/, /ou/ and /ʌ/	[1] Bài 4C. Trang 32 [2] Bài 4C. Trang 33	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO9, CO10, CO11, CO12, CO13
15	Units 3 - 4 review and check Course revision		
	- Grammar - Vocabulary - Pronunciation - Reading - Listening - Speaking - Writing	[1] 3 & 4 Review and check. Trang 34 [2] 3 & 4 Review and check. Trang 35	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10, CO11, CO12, CO13

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

Yêu cầu đối với sinh viên	- Tham gia tích cực vào các hoạt động giảng dạy của giảng viên trên lớp. - Hoàn thành các bài tập được giao về nhà và thường xuyên thực hành Nói và Viết với bạn cùng học.
Quy định về tham dự lớp	- Sinh viên tham gia tối thiểu 80% số buổi học.
Quy định về hành vi trong	- Sinh viên tham gia buổi học cần tập trung nghe giảng và

lớp học	tích cực tham gia thực hành các hoạt động trên lớp, không sử dụng điện thoại, nói chuyện hoặc làm việc riêng. Giảng viên có quyền mời sinh viên ra khỏi lớp nếu vi phạm.
Các quy định khác	- Sinh viên tham gia buổi học cần mang theo đầy đủ tài liệu học tập (Giáo trình chính, sách bài tập, từ điển và viết)

Cần Thơ, ngày tháng năm 2020

GIÁM ĐỐC TTĐTCĐR & PTNNL

P. TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Trần Thị Thùy

Ths. Phạm Đình Quốc